

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ: ____ Năm học: 20__ - 20__

Họ và tên: Ngày sinh: MSSV:

Lớp: Khoa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM (SV tự đánh giá)	ĐIỂM (Tập thể lớp đánh giá)
I. Đánh giá về ý thức học tập (Tối đa 30 điểm)			
1.	Không bị cấm thi	6 điểm	
2.	Ý thức học tập tốt, không vi phạm qui chế thi và kiểm tra: (Bị khiển trách trong khi thi học kỳ (bị trừ 06 điểm); Bị cảnh cáo trong kỳ thi học kỳ (bị trừ 09 điểm, Bị đình chỉ trong kỳ thi học kỳ trừ hết điểm)	12 điểm	
3.	Mỗi lần tham gia các hoạt động học thuật cấp Khoa cấp trường	3 điểm	
4.	Mỗi lần tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa cấp trường (gồm đề tài nghiên cứu khoa học, bài viết tham gia hội thảo)	3 điểm	
5.	Đạt thành tích tại các cuộc thi tay nghề, học thuật, nghiên cứu khoa học - Có giải cấp Khu vực, toàn quốc, thành phố. - Có giải cấp trường	6 điểm	
Cộng mục I:			
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (Tối đa 25 điểm)			
1.	Chấp hành nội quy, quy định của Nhà trường, của Khoa, của Đoàn TNCS HCM.	7 điểm	
2.	Tham gia tuần sinh hoạt công dân sinh viên	n điểm	
3.	Thực hiện quy định đóng học phí - Đúng thời hạn quy định - Nộp trễ hạn nhưng có sự đồng ý của Hiệu trưởng (bị trừ 4 điểm) - Trễ hạn quy định không có lý do (bị trừ hết số điểm)	10 điểm	
Cộng mục II:			
III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (Tối đa 20 điểm)			
1.	Tham gia đầy đủ và tích cực các buổi sinh hoạt lớp, Chi đoàn	5 điểm	
2.	Mỗi lần tham gia các hoạt động cấp Khoa, Liên Chi đoàn Khoa	2 điểm	
3.	Mỗi lần tham gia các hoạt động cấp Trường	3 điểm	
4.	Mỗi lần tham gia viết bản tin của Trường, Khoa, gửi hình ảnh các hoạt động của Nhà trường	3 điểm	
5.	Đạt thành tích trong các hoạt động văn thể mỹ - Đạt giải cấp Khu vực, toàn quốc, thành phố. - Nhận giấy khen cấp trường; đạt danh hiệu chiến sĩ giỏi chiến dịch tình nguyện MHX	4 điểm 3 điểm	
Cộng mục III:			

IV. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (Tối đa 15 điểm)			
1.	Chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ công dân:	10 điểm	
2.	Không vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, Có tinh thần tương thân tương ái:	5 điểm	
Cộng mục IV:			
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (Tối đa 10 điểm)			
1.	Là UVBCH Đoàn trường, UVBCH Hội sinh viên trường, Bí thư, Phó Bí thư Liên chi đoàn các khoa, Liên chi hội trường, Liên chi hội Phó chi hội sinh viên Khoa, Chi uỷ viên Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.	4 điểm	
2.	Là UVBCH Liên Chi đoàn khoa, UVBCH Liên chi hội sinh viên Khoa, Ban điều hành các CLB, đội nhóm cấp trường hoàn thành nhiệm vụ.	3 điểm	
3.	Là lớp trưởng, lớp phó, phó Bí thư Chi đoàn, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, đội trưởng đội phó các CLB đội nhóm cấp Khoa hoàn thành nhiệm vụ.	3 điểm	
Cộng mục V:			
TỔNG SỐ ĐIỂM:			

A- CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI:

- Tổng số điểm:.....
- Xếp loại kết quả rèn luyện:
- Ngày thángnăm.....
- (Ký và ghi rõ họ tên)

B- XẾP LOẠI CỦA TẬP THỂ LỚP:

- Tổng số điểm:.....
- Xếp loại kết quả rèn luyện:
- Ngày thángnăm.....
- (Ký và ghi rõ họ tên)

C- GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM:

- Tổng số điểm:.....
- Xếp loại kết quả rèn luyện:
- Ngày thángnăm.....
- (Ký và ghi rõ họ tên)

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN
LUYỆN SINH VIÊN**

Cán bộ lớp: Phát phiếu đánh giá kết quả rèn luyện cho mỗi sinh viên, học sinh (SVHS) từ ban chấp hành và nộp lại cho cán bộ lớp từ lúc khi tổ chức họp lớp.

SVHS: Tự đánh giá theo các mục trên của phiếu của Nhà trường.

❖ Cách ghi điểm:

1. Mục 4.2.c và 4.2.d: (tại điều 4)

và mục 6.3.b; 6.3.c; 6.3.d: (điều 6):

SVHS ghi cụ thể kết quả hoạt động và cho điểm. Có thể ghi nhiều hoạt động và (tham gia trên 1 hàng và cộng các điểm vào nhau).

- LH vắng nghe báo cáo 5 điểm

- Bài viết trong trang tin SV 3 điểm

2. Mục 4.2.e (điều 4); mục 6.3.e (điều 6); mục 7.2b (điều 7) và mục 8.2.e (điều 8):

SVHS ghi cụ thể kết quả thành tích và số lần tham gia các hoạt động. Thành tích thuộc mặt văn hóa, thể thao, xã hội, công tác xã hội, công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ công tác xã hội, công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... ghi rõ (thành tích, cấp khen thưởng, SVHS và số lần). Trường hợp nay, lớp trường thông qua CNL lập 1 danh sách riêng và nộp kèm biên bản họp lớp.

3. Điều 8: SVHS ghi cụ thể các công việc mà mình đảm nhận và số lần thực hiện.

4. Các mục còn lại SVHS tự cho điểm theo khung quy định.

❖ Học lớp: Ban chấp hành việc tham gia hoạt động của lớp qua việc xác định điểm số cho từng SVHS từ mục 6.3.a (viết 6) điểm có thể cho là 0, 1, 2, 3, 4, 5.

Ban chấp hành mặt văn hóa, thể thao, xã hội, công tác xã hội, công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... (công tác xã hội, công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... SVHS và học sinh trong lớp).

Việc chỉ các mục còn lại, nếu có thay đổi ghi lý do thay đổi và nộp phiếu ghi chú.

Lưu ý:

- Việc chỉ các SVHS là BCH Đoàn Trường, Ban Chấp Hành sinh viên Trường, Ban chấp hành Khoa sẽ do BTV Đoàn Trường, BTK Học sinh viên Trường ban chấp hành và gửi kết quả cho Trường khoa.

- Thời gian tổ chức họp lớp và nộp biên bản từ lúc khi kết thúc thi học kỳ.

- Kết quả sinh hoạt công đoàn - sinh viên, học sinh liên hệ và phòng Khoa hoặc Phòng CTHSSV trong tháng 12 hàng năm.

Trích Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Điều 4: Đánh giá về ý thức học tập
(tối đa 30 điểm)

4.2.a Không bỏ các buổi học 06 điểm

4.2.b Chấp hành quy chế thi

- Không bỏ buổi thi vì phạm trong khi thi học kỳ 12 điểm

- Bị khiển trách trong khi thi học kỳ 6 điểm

- Bị cảnh cáo trong khi thi học kỳ 3 điểm

- Bị xử lý kỷ luật trong khi thi học kỳ 00 điểm

4.2.c Mọi lần tham gia các hoạt động học tập, các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 03 điểm

4.2.d Mọi lần tham gia nghiên cứu khoa học, các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 03 điểm

4.2.e Đạt thành tích các cuộc thi học tập, nghiên cứu khoa học

- Có giải thưởng phong trào văn hóa, thể thao, xã hội 06 điểm

- Có giải thưởng trường 03 điểm

(Nếu tổng điểm vượt quá 30 cũng chỉ tính 30, khi tính điểm sẽ cộng dồn các hoạt động và thành tích đạt được)

Điều 5: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà Trường
(tối đa 25 điểm)

5.2.a Chấp hành nội quy, quy định của Trường, của Khoa, của Đoàn, của Học sinh viên

1. Không bỏ buổi thi vì phạm 07 điểm

2. Vi phạm chế độ ăn uống, vệ sinh 3 điểm

3. Bị khiển trách 02 điểm

4. Bị cảnh cáo 00 điểm

5.2.b Tham gia các hoạt động xã hội, học sinh

1. Điểm bài thu hoạch 1 điểm

2. Không làm bài thu hoạch, không tham gia sinh hoạt Đoàn-SV 00 điểm

(n là điểm làm bài thu hoạch của tuần sinh hoạt công dân sinh viên, học sinh tối đa 8 điểm)

5.2.c Thi học tập quy định học phần

- Được tặng thưởng 10 điểm

- Nộp bài làm đúng hạn có sự hướng dẫn của Hội trường 4 điểm

- Treo danh sách quy định có lý do 00 điểm

Điều 6: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể

thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

(tối đa 20 điểm)

6.3.a Tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 05 điểm

6.3.b Mọi lần tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 02 điểm

6.3.c Mọi lần tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 03 điểm

6.3.d Mọi lần tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 03 điểm

6.3.e Đạt thành tích trong các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... 03 điểm

Đạt giải thưởng phong trào văn hóa, thể thao, xã hội 04 điểm

- Nhận giải thưởng trường; đạt danh hiệu chiến sỹ giỏi chiến đấu, chiến sỹ tiên phong 03 điểm

(Nếu tổng điểm vượt quá 20 cũng chỉ tính 20, khi tính điểm sẽ cộng dồn các hoạt động và thành tích đạt được. Hoạt động cấp Trường là các hoạt động do nhà trường, Đoàn trường, Hội SV trường tổ chức và các hoạt động do Khoa, Đoàn khoa tổ chức có quy mô cấp Trường)

Điều 7: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng
(tối đa 15 điểm)

7.2.a Thi học tập tốt nghiệp 10 điểm

7.2.b Việc chấp hành nội quy, quy chế của Trường, của Khoa, của Đoàn, của Học sinh viên 05 điểm

Điều 8: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các tổ chức đoàn thể trong nhà Trường
(tối đa 10 điểm)

Điều 16: Trường hợp đặc biệt

Những trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả rèn luyện trong học kỳ:

16.1 Đạt giải I, II, III, khuyến khích các cuộc thi học tập, thi tay nghề các hoạt động xã hội, các hoạt động công tác xã hội, các hoạt động công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

16.2 Việc chấp hành nội quy, quy chế của trường, của Khoa, của Đoàn, của Học sinh viên xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

16.3 Nhận thưởng trường Trung tâm và công tác Đoàn, Công tác Đội, Công tác Nữ... Học sinh viên.